TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-PT
Ngày 05- 11 - 2018
V/v Tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:*Ông Văn Công Dần.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Tùng.

2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 33/2018/TLPT-HNGĐ ngày 12/10/2018 về việc "*Tranh chấp nuôi con*"

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2018/HNGĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:24/2018/QĐ-PT ngày22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1992;trú tại: Thôn 9, xã E, huyện S, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

*Bị đơn:*Bà Nguyễn Thị P - Sinh năm 1959; trú tại: Thôn 9, xã E, huyện S, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị là vợ anh Trần Văn T (đã chết ngày 08/9/2017), anh T là con ruột bà Nguyễn Thị P. Trong quá trình chung sống, chị và anh T có 02 người con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Tấn Q, sinh ngày 26/11/2013.

Khi còn sống do có mâu thuẫn với anh T và bà P nên khoảng tháng 4/2017 chị đã đi làm ăn ở Bình Dương. Khi chồng chị (Anh T) chết, chị không

biết, đến đầu năm 2018 chị trở về thôn 09 xã E sinh sống có nhà riêng và có nguyện vọng được nuôi hai con chung cho tới khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) nhưng bà P dành quyền nuôi hai con, không cho chị gặp các con. Mặc dù chị đã nhiều lần nói chuyện với bà P, yêu cầu bà P, yêu cầu Ban tự quản thôn 9, xã E hòa giải nhưng bà P không trả con cho chị. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P phải giao hai con là Trần QuốcT và Trần Tấn Q cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà là mẹ ruột của anh Trần Văn T (đã chết ngày 08/9/2017) và là mẹ chồng của chị Nguyễn Thị H. Trong quá trình chung sống anh T và chị H có 02 người con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Tấn Q, sinh ngày 26/11/2013.

Khi anh T đau ốm đau bệnh tật, chị H đã bỏ đi Bình Dương, bỏ lại anh T và 02 người con của chị H cho bà chăm sóc từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Đến tháng 3 năm 2018 chị H trở về thôn 9, xã E mua nhà riêng, sinh sống và có nguyện vọng muốn được nuôi hai cháu thì bà không đồng ý vì chị H là người thiếu trách nhiệm, bỏ đi khi chồng bị đau ốm, khi chồng chết cũng không về, không quan tâm các con. Mặt khác, chị H không đủ điều kiện nuôi hai con hơn nữa cháu Q và cháu Tcũng lựa chọn ở với bà. Nay chị H khởi kiện xin được nuôi hai cháu thì bà không đồng ý.

Tại bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 68, 70, 71, 72, 73, 74, 85 và Điều 104Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H

Buộc bà Nguyễn Thị P giao hai cháu Trần Quốc T, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Tấn Q, sinh ngày 26/11/2013 cho chị Nguyễn Thị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Pđược quyền đi lại thăm nom, chăm sóc hai cháu, chị H không có quyền ngăn cản.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong ngày 31 tháng 8 năm 2018 bà Nguyễn Thị P kháng cáo bản án sơ thẩm số 12/2018/HN&GĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp với nội dung: Bà đề nghị TAND tỉnh Đăk Lăk xem xét lại bản án theo hướng chấp nhận đơn kháng cáo của bà cho bà được nuôi hai cháu là Trần QuốcTvà Trần Tấn Q.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; Bị đơn bà Nguyễn Thị P vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2018/HN&GĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, giao cháu Trần Quốc T, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Tấn Q, sinh ngày 26/11/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu T và cháu Q, chị H không có quyền ngăn cản.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định: Chị H là vợ của anh Trần Văn T (đã chết ngày 08/9/2017), trong thời gian chung sống chị H và anh T có 02 con chung là cháu Trần Quốc T, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Tấn Q, sinh ngày 26/11/2013. Tháng 3 năm 2017 chị H xuống Bình Dương làm ăn nên cháu Tvà cháu Q ở với anh T và bà P. Khi anh T mất bà P nuôi dưỡng hai cháu từ đó đến nay.

[2] Xét đơn kháng cáo của bà nguyễn Thị P, HĐXX thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả chị H và bà P đều có nguyện vọng xin được nuôi 02 cháu Trần Quốc T, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Tấn Q, sinh ngày 26/11/2013. Anh T là chồng chị H là bố của hai cháu đã chết ngày 08/9/2017, chị H là mẹ đẻ của hai cháu, nên chị H là người đại diện theo pháp luật của hai cháu vì vậy có quyền được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu. Mặt khác, chị H không bị hạn chế quyền nuôi con theo quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình nên bản án sơ thẩm giao hai cháu Trần Quốc T, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Tấn Q, sinh ngày 26/11/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp, cần chấp nhận.

Do vậy, HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, mà cần giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình số: 12/2018/HNGĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản1 Điều 308của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị P.

- Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số:12/2018/HNGĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk.

[2]. Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 68, 70, 71, 72, 73, 74, 85 và Điều 104 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị P giao hai cháu Trần Quốc T, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Tấn Q, sinh ngày 26/11/2013 cho chị Nguyễn Thị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai cháu mà không ai được cản trở.

[3].Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐsơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí HNGĐ sơ thẩm chị H đã nộp theo biên lai số 0006362 ngày 17/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đăk Lăk.

*[4].Về án phí HNGĐ phúc thẩm:*Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 *đồng* án phí HNGĐ phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí HNGĐ phúc thẩm bà P đã nộp theo biên lai số 0006484 ngày 06/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đăk Lăk.

[5].Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyệnS;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Dần